TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 251/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15/6/2023
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông: Nguyễn Văn Khánh**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà:Trần Thị Đông**
Bà:Hoàng Thị An
Thư ký phiên tòa: **Bà: Nguyễn Thị Hường** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Đông Anh tham gia phiên tòa: **Bà: Nguyễn Thùy Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST–HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh 16/6/1997. Có mặt.
ĐDCN/CCCD/CMND: 001197002577.
Địa chỉ: Thôn Đại Vỹ, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, T/P Hà Nội.
Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức Q**, sinh 26/5/1985. Vắng mặt.
ĐDCN/CCCD/CMND: 001085034854.
Địa chỉ: Xóm Hậu, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, T/P Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Chị và anh Q tự nguyện tìm hiểu nhau, tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội ngày 02/12/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống với bố mẹ đẻ anh Q tại nhà riêng ở Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, to tiếng, cãi vã trong gia đình do không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống. Chị T đã về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống và đã ly thân với anh Q gần một năm nay. Trong thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm đến nhau, không hỏi han, chăm sóc và ăn ngủ cùng nhau nữa. Nay chị xác định

không còn tình cảm vợ chồng, không thể chung sống với anh Q nên chị đề nghị Tòa án cho ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Q có 03 con chung là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 28/7/2015, Nguyễn Thanh X, sinh ngày 25/6/2017 và Nguyễn Đức K, sinh ngày 26/5/2020. Khi ly hôn chị T nguyện vọng được nuôi cháu K, còn anh Q nuôi cháu D và cháu X, việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung, công sức, đất ở và đất nông nghiệp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Tài liệu thu thập được của anh Q xác định Anh và chị T có được tự nguyện tìm hiểu nhau, tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội ngày 02/12/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống với bố mẹ đẻ anh tại Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội. Anh thừa nhận quá trình chung sống anh chị có xảy ra nhiều xích mích, cãi vã nên chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống 8 tháng nay và anh chị sống ly thân từ đó. Tuy xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng anh không đồng ý ly hôn vì vẫn muốn vợ chồng chung sống để nuôi dạy con cái.

Quá trình làm việc với Tòa án anh Q không hợp tác, tuy xác định lời khai như trên là của mình, thừa nhận đúng nhưng anh không ký vào biên bản

Về con chung: Anh và chị T có 03 con chung là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 28/7/2015, Nguyễn Thanh X, sinh ngày 25/6/2017 và Nguyễn Đức K, sinh ngày 26/5/2020. Trường hợp ly hôn anh Q nguyện vọng được nuôi cháu Dương và cháu Xuân, chị T nuôi cháu Kiên theo đúng văn bản mà anh chị đã tự thỏa thuận với nhau trước đó nếu anh chị ly hôn, việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Q có cung cấp cho Tòa án Bản cam kết (photo) có chữ ký của anh Q và chị T về việc tự thỏa thuận với nhau về nuôi con chung nếu anh chị ly hôn trong đó có ghi rõ anh chị tự thỏa thuận với nhau sau 08 tháng ly thân anh chị nhất trí ly hôn và anh Q nuôi cháu D, cháu X, còn chị T nuôi cháu K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 21/4/2023, ông Vương Văn Hoàn - Trưởng thôn Xóm Hậu, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh có ý kiến: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Đức Q có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Xóm Hậu, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội. Quá trình chung sống được biết anh chị thường xuyên mâu thuẫn cãi vã to tiếng trong gia đình, tuy nhiên nguyên nhân là gì thì địa phương không nắm được do anh chị không báo cáo gì. Hiện nay chị T đã không còn chung sống cùng anh Q ở nhà anh Q nữa và anh chị đã ly thân 08 tháng nay. Nay chị T xin ly hôn địa phương có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, nếu anh chị không thể hàn gắn thì cho ly hôn.

Về con: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 28/7/2015, Nguyễn Thanh X, sinh ngày 25/6/2017 và Nguyễn Đức K, sinh

ngày 26/5/2020. Ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị về nuôi con chung để tạo điều kiện tốt nhất cho các cháu học tập và sinh sống.

Tài sản chung, nợ chung của anh chị địa phương không nắm được.

Tại Biên bản xác minh ngày 21/4/2023, ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1957 -bố đẻ anh Nguyễn Đức Q có ý kiến: Anh Nguyễn Đức Q là con trai ông và chị Nguyễn Thị Thu T là con dâu ông. Anh chị tự nguyện tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi. Sau khi cưới anh chị chung sống với vợ chồng ông tại Xóm Hậu, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã và xô xát, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống gần 01 năm nay, khi sống ly thân chị T hầu như không về nhà ông lần nào, nếu có về cũng chỉ vào thăm con rồi đi ngay. Nay chị T xin ly hôn quan điểm của ông đây là việc riêng của anh chị thì anh chị tự giải quyết với nhau, còn người làm cha như ông thì không mong con cái ly hôn mà mong chị đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 28/7/2015, Nguyễn Thanh X, sinh ngày 25/6/2017 và Nguyễn Đức K, sinh ngày 26/5/2020. Trường hợp anh chị ly hôn thì ông nhất trí anh Q nuôi cháu D, cháu X, còn chị T nuôi cháu K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Vợ chồng ông bà sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho bố con anh Q ở cùng gia đình mình.

Tài sản chung, nợ chung của anh chị không có gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; Tòa án đã xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Phiên tòa diễn ra công khai, dân chủ, đề cập đến mọi vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành.

***Về nội dung*:**

Đề nghị Toà án tuyên :

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho chị T được ly hôn với anh Q.

+ Về con chung: Xử giao cho chị T nuôi cháu Nguyễn Đức K, sinh ngày 26/5/2020. Anh Q nuôi cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 28/7/2015 và Nguyễn Thanh X, sinh ngày 25/6/2017. Việc cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu nên không giải quyết.

+ Về án phí: Vụ án áp dụng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]**Về tố tụng**: Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật dân sự. Anh Q có Hộ khẩu thường trú tại địa bàn huyện Đông Anh, như vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]**Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh Q lấy nhau là tự nguyên có đăng ký kết hôn tại UBND xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội ngày 02/12/2014 do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị chung sống không hạnh phúc, anh chị thường xuyên bất đồng, cãi vã, xô xát dẫn đến phải sống ly thân gần 01 năm nay và không còn tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Anh Q xác định vợ chồng có mâu thuẫn cãi vã xô xát do không hợp nhau, anh cũng xác nhận việc vợ chồng không còn chung sống, không còn tình cảm, không ai quan tâm đến ai nhưng anh vẫn muốn đoàn tụ là vì con kể vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc.

Xét thấy giữa chị T và anh Q có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không được. Việc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ không đạt kết quả. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con: Anh chị có 03 con là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 28/7/2015, Nguyễn Thanh X, sinh ngày 25/6/2017 và Nguyễn Đức K, sinh ngày 26/5/2020. Anh chị đã tự thỏa thuận với nhau tại Bản cam kết và cũng có ý kiến trình bày tại Tòa án trường hợp ly hôn thì anh Q nuôi cháu X và cháu D, chị T nuôi cháu K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai, nên Hội đồng xét thấy việc để anh Q nuôi hai con lớn và chị T nuôi cháu bé là hợp lý phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị T, anh Q không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3]**Về án phí**: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[4]**Về quyền kháng cáo**: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T với anh Nguyễn Đức Q, cho chị T được ly hôn với anh Q.

- Về con: Giao Nguyễn Đức K, sinh ngày 26/5/2020 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có Quyết định khác của Tòa án. Giao Nguyễn Thùy D, sinh ngày 28/7/2015 và Nguyễn Thanh X, sinh ngày 25/6/2017 cho anh Nguyễn Đức Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có Quyết định khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị T và anh Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị T, anh Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0047432 ngày 10/01/2023.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đức Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND xã Uy Nỗ, Đông Anh.
- Chi cục THADS Đông Anh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Khánh